

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 7/3/2022.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: ông Hồ Thanh Hiền, kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2021/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thúy H – Sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 508 ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T – sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị H trình bày trình bày: chị và anh T kết hôn vào đầu năm 2017 có đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp thường hay tranh cãi nhau, anh T hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự của chị, đến tháng 5/2021 thì chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: không có.

Về quan hệ tài sản chung: không có.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt và cũng không gọi ý kiến đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: chị H anh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2021, nhận thấy tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H xin ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về nội dung tranh chấp

Chị H và anh T kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, anh T hay ghen vô cớ và xúc phạm danh dự của chị, đến tháng 05/2021 thì không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị H yêu cầu ly hôn và triệu tập anh T tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh T đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do anh T hay ghen tuông vô cớ, hay xúc phạm danh dự chị H đến tháng 5 năm 2021 thì không còn chung sống với nhau đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H xin ly hôn anh T.

[3] Về quan hệ con chung: không có.

[4] Về quan hệ tài sản chung: không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy H xin ly hôn anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 23 tháng 10 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận việc chị H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị H, anh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009795 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 7/12/2021.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Phước Tân hưng,
huyện Châu T, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình